

## SINH LÝ SINH DỤC NAM

1. Sự bài tiết FSH của thùy trước tuyến yên ở người nam sẽ bị ức chế bởi tác dụng điều hòa ngược của:
  - A. Inhibin
  - B. LH
  - C. Testosterone
  - D. GnRH
  - E. Dihydrotestosterone (DHT)
2. Tổ chức kể nằm giữa các ống sinh tinh trong cấu trúc của tinh hoàn:
  - A. Tổng hợp và bài tiết hormone Inhibin.
  - B. Chứa các tế bào Sertoli phục vụ cho sự phát triển của các tế bào sinh tinh.
  - C. Chứa các tế bào Leydig có nhiệm vụ bài tiết testosterone.
  - D. Bài tiết LH và FSH.
  - E. Cung cấp các tinh nguyên bào (spermatogonium) cho các ống sinh tinh.
3. Chức năng chính của các ống sinh tinh là:
  - A. Sản xuất tinh trùng, tổng hợp và bài tiết testosterone.
  - B. Sản xuất tinh trùng, tổng hợp và bài tiết LH, FSH..
  - C. Sản xuất tinh trùng, tổng hợp và bài tiết inhibin.
  - D. Sản xuất tinh trùng.
  - E. Sản xuất tinh trùng, tổng hợp và bài tiết dihydro-testosterone (DHT).
4. Trong ống sinh tinh, nằm sát với lớp màng đáy của ống là các ..... (T: tinh tử ; ; Tr: tinh trùng ; N: tinh nguyên bào; T1 tinh bào cấp I ; T2: tinh bào cấp II), càng hướng về phía lòng ống là những tế bào sinh tinh theo tuần tự: ..... (T: tinh tử ; Tr: tinh trùng ; N: tinh nguyên bào; T1 tinh bào cấp I ; T2: tinh bào cấp II), rồi đến ..... (T: tinh tử ; Tr: tinh trùng ; N: tinh nguyên bào; T1 tinh bào cấp I ; T2: tinh bào cấp II), sau đó là ..... (T: tinh tử ; Tr: tinh trùng ; N: tinh nguyên bào; T1 tinh bào cấp I ; T2: tinh bào cấp II) và cuối cùng là ..... (T: tinh tử ; Tr: tinh trùng ; N: tinh nguyên bào; T1 tinh bào cấp I ; T2: tinh bào cấp II).
  - A. N ; T1 ; T2 ; T ; Tr #
  - B. T1 ; T2 ; T ; N ; Tr
  - C. T ; N ; T1 ; T2 ; Tr
  - D. T ; T1 ; T2 ; N ; Tr
  - E. N ; T ; T1 ; T2 ; Tr

- 
5. Chức năng nào dưới đây không phải của các tế bào Sertoli:
- A. Tạo nên một hàng rào ngăn cách giữa máu và tinh hoàn, các chất dinh dưỡng muốn đến được các tế bào sinh tinh phải đi xuyên qua các tế bào Sertoli.
  - B. Ngăn cản sự đáp ứng miễn dịch của cơ thể với các kháng nguyên trên bề mặt của các tế bào sinh tinh.
  - C. Nuôi dưỡng các tế bào sinh tinh, các tinh tử và tinh trùng, tiêu thụ bớt lượng bào tương của các tinh tử trong quá trình phát triển, cung cấp dịch cho sự vận chuyển tinh trùng
  - D. Bài tiết hormone inhibin và testosterone giúp điều hòa quá trình sinh tinh thông qua ức chế bài tiết FSH.
  - E. Làm trung gian cho tác động của testosterone và FSH lên quá trình sinh tinh.
6. LH bài tiết từ thùy trước tuyến yên của người nam có tác dụng:
- A. Kích thích Tế bào Leydigs bài tiết testosterone.
  - B. Thúc đẩy quá trình sản xuất tinh trùng từ các tinh nguyên bào tại ống sinh tinh.
  - C. Kích thích tế bào Sertoli bài tiết inhibin.
  - D. Thúc đẩy sự phát triển của các tế bào Sertoli.
  - E. Chuyển testosterone thành dihydro-testosterone.
7. Sự ức chế bài tiết LH của thùy trước tuyến yên ở người nam được thực hiện qua cơ chế điều hòa ngược do:
- A. Sự gia tăng nồng độ FSH.
  - B. Sự gia tăng nồng độ inhibin.
  - C. Sự sút giảm nồng độ inhibin.
  - D. Sự sút giảm nồng độ testosterone.
  - E. Sự gia tăng nồng độ testosterone. #
8. Ở người nam để có thể duy trì hoạt động sinh tinh từ tuổi dậy thì cho đến cuối đời, các tinh nguyên bào đã thực hiện:
- A. Lần phân bào I của giảm phân ngay từ thời kì bào thai.
  - B. Giảm phân hình thành nên các tinh tử và tinh trùng.
  - C. Nguyên phân để một số tế bào đóng vai trò dự trữ cho các quá trình nguyên phân tiếp theo còn một số bước vào giảm phân.
  - D. Lần phân bào I của giảm phân, sau đó một số tế bào tiếp tục lần phân bào thứ hai của giảm phân và một số đóng vai trò dự trữ.
  - E. Nguyên phân liên tiếp để gia tăng số lượng cho đến tuổi dậy thì, sau đó mới thực hiện giảm phân.

9. Các tinh bào cấp II hình thành trong quá trình sinh tinh là những tinh bào :
- A. Được hình thành sau lần phân bào I của giảm phân và mang bộ NST đơn bội.
  - B. Được hình thành sau lần phân bào I của giảm phân và mang bộ NST đơn bội kép.
  - C. Được hình thành sau lần phân bào II của giảm phân và mang bộ NST đơn bội kép.
  - D. Được hình thành sau lần phân bào II của giảm phân và mang bộ NST đơn bội.
  - E. Chuẩn bị bước vào giảm phân để tạo tinh trùng.
10. Ở người quá trình sinh tinh mất khoảng thời gian từ:
- A. 30 đến 45 ngày.
  - B. 24 đến 72 giờ.
  - C. 15 đến 30 ngày.
  - D. 65 đến 70 ngày.
  - E. 7 đến 15 ngày.
11. Tinh nguyên bào là những tế bào này bắt nguồn từ ..... ( S: các tế bào Sertoli ; M: các tế bào sinh dục nguyên thủy ; B: các tế bào biểu mô của ống sinh tinh) xuất phát từ ..... (T: trung bì trung gian ; N: nội bì niệu nang ; H: nội bì túi noãn hoàng) và đi vào tinh hoàn trong giai đoạn sớm của thời kỳ bào thai.
- A. S ; H
  - B. B ; T
  - C. B ; N
  - D. M ; H
  - E. M ; N
12. Tinh tử không có đặc điểm nào dưới đây:
- A. Mang bộ nhiễm sắc thể đơn bội.
  - B. Được hình thành sau khi kết thúc lần phân bào II của giảm phân.
  - C. Sẽ chuyển dạng thành tinh trùng qua sự hỗ trợ của tế bào Sertoli.
  - D. Các tinh tử hình thành từ một tinh bào cấp I duy trì sự tiếp xúc với nhau qua các cầu bào tương trong suốt quá trình phát triển.
  - E. Di chuyển dần về phía màng đáy của ống sinh tinh. #
13. Mô tả nào dưới đây về tế bào Sertoli là không đúng:
- A. Tế bào Sertoli nằm trong ống sinh tinh và bọc quanh các tế bào sinh tinh.
  - B. Tế bào Sertoli tham gia bài tiết các hormone inhibin và dihydrotestosterone.
  - C. Tế bào Sertoli rất cần thiết cho quá trình chuyển dạng từ tinh tử thành tinh

- trùng.
- D. Tế bào Sertoli mang các receptor FSH và FSH phải thông qua tế bào này để tác động lên quá trình sinh tinh.
- E. Tế bào Sertoli sẽ tiêu thụ bớt phần bào tương của tinh tử trong quá trình hình thành tinh trùng của các tế bào này.
14. Số lượng tinh trùng trong 1ml tinh dịch khoảng:
- A. Dưới 20 triệu.
- B. Từ 50 đến 150 triệu.
- C. Từ 300 đến 500 triệu.
- D. Từ 10 đến 50 triệu.
- E. Từ 1 đến 10 triệu.
15. Một người nam được coi là vô sinh khi trong 1 ml tinh dịch có số lượng tinh trùng cao nhất là:
- A. Từ 100 triệu trở xuống.
- B. Từ 20 triệu trở xuống.
- C. Từ 10 triệu trở xuống.
- D. Từ 1 triệu trở xuống.
- E. Từ 500.000 trở xuống.
16. Trong hoạt động sinh tinh, mỗi ngày có khoảng ..... (100 triệu ; 50 triệu ; 300 triệu) tinh trùng được tạo thành, khi được phóng tinh chúng không sống được quá ..... (24 giờ ; 48 giờ) trong cơ quan sinh dục nữ.
- A. 300 triệu ; 48 giờ
- B. 100 triệu ; 48 giờ
- C. 50 triệu ; 24 giờ
- D. 100 triệu ; 24 giờ
- E. 50 triệu ; 48 giờ
17. Trong cơ quan sinh dục nữ các tinh trùng vận động theo đường thẳng với tốc độ ..... (5 - 10mm/phút ; 1 - 4mm/phút). Một ..... (W: trứng ; N: noãn bào cấp II ; C: thể cực) sẽ được thụ tinh bởi một tinh trùng.
- A. 5 - 10 mm/phút ; N
- B. 1 - 4 mm / phút ; W
- C. 5 - 10 mm/phút ; C
- D. 5 - 10 mm/phút ; W
- E. 1 - 4 mm/phút ; N
18. Hormone ..... (LH ; FSH) kích thích các tế bào.....( L: Leydig ; S : Sertoli) bài tiết hormone sinh dục nam testosterone, hormone này tan .....(N: trong nước ;

M: trong mỡ) và khuếch tán dễ dàng ra khỏi tế bào Leydig để vào máu. Ở một số tế bào đích như tuyến tiền liệt và túi tinh, enzyme ..... (C: adenylate cyclase ; A: 5 alpha- reductase) chuyển testosterone thành dihydrotestosterone.

- A. FSH ; S ; N ; C
- B. LH ; S ; M ; A
- C. LH ; L ; M ; A
- D. FSH ; L ; M ; A
- E. FSH ; L ; N ; C

19. Tuyến tiền liệt bài tiết một dịch sữa, có độ pH khoảng .....( 8 ; 6,5) chứa ..... (F: fructose ; C: citrate), ..... (S: semenogelin ; P: PSA), acid phosphatase và nhiều enzyme như pepsinogen, lysozyme, amylase và hyaluronidase. Dịch của tuyến tiền liệt chiếm khoảng ..... (60% ; 25% ) thể tích của tinh dịch.

- A. 6,5 ; C ; P ; 25%
- B. 8 ; F ; S ; 60%
- C. 6,5 ; C ; S ; 60%
- D. 8 ; F ; P ; 25%
- E. 8 ; C ; S ; 60%

20. Dịch của túi tinh có tính ..... (A: hơi acid ; K: kiềm) và nhớt, chứa ..... (F: fructose ; C: citrate) , các ..... (E: enzyme ly giải protein ; S: semenogelin ), prostaglandin và các protein. Thành phần dịch do túi tinh bài tiết chiếm khoảng ..... (25% ; 60%) thể tích của tinh dịch.

- A. K ; F ; S ; 60%
- B. A ; C ; E ; 25%
- C. K ; F ; E ; 60%
- D. A ; F ; S ; 60%
- E. K ; C ; S ; 25%

21. Sau tuổi dậy thì túi tinh là nơi tồn trữ tinh trùng ở người nam

Đúng ☐ Sai ☐

22. LH làm tăng bài tiết testosterone thông qua việc kích thích các tế bào Leydig

Đúng ☐ Sai ☐

23. Testosterone làm giảm tốc độ chuyển hóa cơ bản ở tuổi dậy thì

Đúng ☐ Sai ☐

24. Trong trường hợp khuyết tật di truyền của enzyme 5  $\alpha$  reductase người nam vẫn có ngoại hình đặc trưng cho nam giới

Đúng ☐ Sai ☐

25. Các tế bào Sertoli có nhiệm vụ làm trung gian cho tác động của testosterone và FSH lên các tế bào dòng tinh.

Đúng ☐ Sai ☐

26. Trong các khoang giữa các ống sinh tinh là các tế bào Sertoli có nhiệm vụ bài tiết testosterone.

Đúng ☐ Sai ☐

27. Trong quá trình sinh tinh các tế bào có nguồn gốc từ cùng một tế bào sẽ tách nhân và bào tương để phát triển một cách độc lập trong quá trình giảm phân tạo tinh trùng của các tế bào đó

Đúng ☐ Sai ☐

28. Thể đỉnh của tinh trùng là một cấu trúc tương tự ty thể, chứa các enzyme phục vụ cho quá trình hô hấp tế bào để cung cấp ATP giúp cho tinh trùng có đủ năng lượng để di chuyển và xâm nhập vào trứng.

Đúng ☐ Sai ☐

29. LH có tác dụng kích thích trực tiếp quá trình sinh tinh. LH và testosterone cùng tác động trên các tế bào Sertoli để kích thích chúng bài tiết một loại protein gọi là protein gắn androgen (androgen binding protein: ABP) vào lòng ống và trong dịch kẽ bao quanh các tế bào sinh tinh.

Đúng ☐ Sai ☐

30. LH kích thích các tế bào Leydig bài tiết hormone sinh dục nam testosterone.

Đúng ☐ Sai ☐

31. Hãy nêu chức năng sinh lý của mỗi thành phần sau đây: (1) các tế bào Sertoli, (2) các tế bào Leydig, (3) Túi tinh

32. Cho biết vị trí bài tiết và viết đầy đủ tên của các hormone GnRH, FSH, LH

33. Trình bày chức năng sinh lý của các hormone dưới đây ở người nam: (1) GnRH, (2) LH, (3) FSH.

34. Trình bày chức năng sinh lý của testosterone.

35. Hãy liệt kê các cơ quan chủ yếu liên quan đến việc sản xuất, trưởng thành và vận chuyển của tinh trùng ?
36. Điều gì xảy ra nếu một người nam bị mất đi cả hai tinh hoàn trước khi bước vào tuổi dậy thì ?
37. Tại sao các tinh nguyên bào được gọi là những tế bào gốc?
38. Mô tả thành phần của tinh dịch do túi tinh bài tiết ?
39. Mô tả thành phần của tinh dịch do tuyến tiền liệt bài tiết ?
40. Người nam có thể duy trì khả năng sinh sản của họ ở độ tuổi 80 - 90 hay không ?

### SINH LÝ SINH DỤC NỮ

41. Quá trình giảm phân của các noãn nguyên bào bắt đầu xảy ra ở thời kỳ:
  - A. Sau khi dậy thì.
  - B. Trước khi bước vào tuổi dậy thì.
  - C. Sau khi sinh.
  - D. Trước khi sinh.
  - E. Trong mỗi chu kỳ kinh đầu tiên
42. Những thay đổi trong chu kỳ kinh của buồng trứng, xảy ra do đáp ứng với các hormone ..... (E: estrogen; P: progesterone; L: LH; F: FSH; O: oxytocin) của thùy ..... (S: sau; T: trước) tuyến yên.
  - A. E và P; T
  - B. E và P; T
  - C. L và F; T
  - D. L và F; S
  - E. O và T
43. Ở buồng trứng các noãn bào cấp I là những noãn bào:
  - A. Mang bộ nhiễm sắc thể (NST) lưỡng bội và chuẩn bị bước vào giảm phân.
  - B. Mang bộ NST đơn bội với các NST đang ở trạng thái kép.
  - C. Mang bộ NST đơn bội.
  - D. Đã kết thúc lần phân bào I của giảm phân.
  - E. Có thể thực hiện nguyên phân để gia tăng số lượng tế bào.
44. Giai đoạn bài tiết của nội mạc tử cung xảy ra trong ..... (Đ: nửa đầu; S: nửa sau) của chu kỳ kinh, chủ yếu dưới tác dụng của ..... (P: progesterone; E: estrogen; O oxytocin) trên tử cung đã được chuẩn bị bởi ..... (P: progesterone; E:

estrogen).

- A. Đ; P; E
- B. Đ; E; P
- C. S; P; E
- D. Đ; O; E
- E. S; E; P

45. Quá trình rụng trứng xảy ra do:

- A. Nồng độ thấp của estrogen và nồng độ cao của progesterone xảy ra vào giữa chu kỳ kinh.
- B. Do nồng độ cao của estrogen ở giai đoạn trước khi rụng trứng ức chế ngược vùng dưới đồi bài tiết GnRH và thùy trước tuyến yên bài tiết FSH và LH, sự sụt giảm nồng độ LH làm vỡ nang trứng chín
- C. Do thân nhiệt tăng.
- D. Do nồng độ cao của estrogen ở giai đoạn trước khi rụng trứng kích thích ngược vùng dưới đồi bài tiết GnRH và thùy trước tuyến yên bài tiết FSH và LH, sự tăng cao đột ngột nồng độ của LH làm vỡ nang trứng chín.
- E. Do nồng độ thấp của estrogen ở giai đoạn trước khi rụng trứng kích thích ngược vùng dưới đồi bài tiết GnRH và thùy trước tuyến yên bài tiết FSH và LH, sự tăng cao đột ngột nồng độ của LH làm vỡ nang trứng chín.

46. Trong nửa đầu của mỗi chu kỳ kinh, sự đình chỉ phát triển tiếp của các noãn bào cấp II xảy ra do :

- A. Sự sụt giảm nồng độ estrogen và inhibin kích thích thùy trước tuyến yên tăng bài tiết FSH.
- B. Sự gia tăng nồng độ estrogen và inhibin ức chế thùy trước tuyến yên bài tiết LH.
- C. Sự gia tăng nồng độ estrogen và inhibin ức chế thùy trước tuyến yên bài tiết FSH.
- D. Sự sụt giảm nồng độ estrogen và inhibin kích thích thùy trước tuyến yên tăng bài tiết LH.
- E. Thở vàng thể bài tiết estrogen và progesterone với một lượng lớn.

47. Trong mỗi chu kỳ kinh, giai đoạn có thời gian ổn định nhất là:

- A. Giai đoạn hành kinh.
- B. Giai đoạn trước rụng trứng.
- C. Giai đoạn rụng trứng.
- D. Giai đoạn sau rụng trứng.
- E. A và B đúng.

48. Hoàng thể bài tiết:



- 
- A. Progesterone ; estrogen ; relaxin ; inhibin.  
B. Estrogen; ralaxin ; inhibin.  
C. Progesterone; relaxin ; inhibin.  
D. Progesterone, estrogen.  
E. Progesterone ; estrogen ; relaxin.
49. Noãn bào cấp II sẽ hoàn tất quá trình giảm phân để tạo thành trứng mang bộ NST đơn bội ( $n = 23$ ) :
- A. Sau khi trứng rụng.  
B. Khi nang trứng chín.  
C. Sau khi được tinh trùng thụ tinh.  
D. Trước khi trứng rụng.  
E. Ở tuổi dậy thì.
50. Chức năng nào sau đây của tử cung là không đúng:
- A. Tham gia vào hoạt động kinh nguyệt.  
B. Nơi làm tổ của trứng và phát triển phôi thai.  
C. Tham gia vào cuộc đẻ.  
D. Bài tiết estrogen và progesterone.  
E. Nơi tinh trùng đi qua để thụ tinh cho trứng,
51. Lớp chức năng của nội mạc tử cung bị hoại tử và bong ra trong giai đoạn hành kinh xuất phát từ nguyên nhân nào dưới đây là chủ yếu:
- A. Lượng estrogen và progesterone giảm mạnh.  
B. Co thắt các động mạch xoắn trong lớp chức năng của tử cung..  
C. Hoàng thể bị thoái hóa.  
D. Sự gia tăng nồng độ progesterone và sụt giảm nồng độ estrogen.  
E. Do thụ sau tuyến yên bài tiết oxytocin.
52. Các dấu hiệu nào dưới đây báo hiệu hiện tượng rụng trứng:
- A. Gia tăng thân nhiệt.  
B. Dịch cổ tử cung loãng hơn.  
C. Cổ tử cung giãn nhẹ và mềm hơn.  
D. A và B đúng.  
E. A, B và C đều đúng.
53. Nồng độ LH tăng cao nhất ở giai đoạn:
- A. Giai đoạn rụng trứng.  
B. Giai đoạn sau rụng trứng.  
C. Giai đoạn ngay trước khi rụng rụng  
D. Giai đoạn trước rụng trứng.

E. Giai đoạn hành kinh

54. Trong giai đoạn sinh sản của người nữ, đã có khoảng ..... (400 ; 1000 ; 200.000) trong số 2.000.000 noãn bào sẽ phát triển và giải phóng trứng, trong khi đó các nang trứng còn lại sẽ ..... (K: không hoạt động, T thoái biến).
- 400 ; K
  - 1000 ; T
  - 400 ; T
  - 1000 ; K
  - 200.000 ; T
55. Quá trình thụ tinh thường xảy ra ở khoảng ..... (1/3 trong ; 2/3 ngoài) của vòi trứng, trong khoảng ..... ( 24 giờ ; 48 giờ) sau khi trứng rụng. Hợp tử sẽ trải qua một số lần phân bào và đến được tử cung khoảng ..... ( 15 ngày ; 7 ngày) sau khi trứng rụng.
- 1/3 trong ; 48 giờ ; 15 ngày
  - 2/3 ngoài ; 24 giờ ; 15 ngày
  - 1/3 trong ; 24 giờ ; 7 ngày
  - 2/3 ngoài ; 24 giờ ; 7 ngày
  - 1/3 trong ; 48 giờ ; 7 ngày
56. Mô tả nào dưới đây về dịch nhầy được bài tiết bởi các tế bào của niêm mạc cổ tử cung là không đúng:
- Dịch nhầy của cổ tử cung là một hỗn hợp gồm nước, glycoprotein, các protein huyết thanh, các lipid, các enzyme và các muối vô cơ.
  - Mỗi người nữ trong độ tuổi sinh sản bài tiết từ 20 đến 60ml dịch nhầy cổ tử cung mỗi ngày.
  - Trong thời gian trứng rụng, dịch loãng và có tính acid ( $\text{pH} = 6,5$ ) tạo điều kiện thuận lợi cho sự hoạt động của tinh trùng.
  - Dịch nhầy đóng vai trò cung cấp nhu cầu năng lượng cho tinh trùng. Phần cổ tử cung và dịch nhầy của nó đóng vai trò như một nơi chứa tinh trùng, giúp chúng tránh khỏi môi trường không thuận lợi của âm đạo và giúp tránh được hiện tượng thực bào.
  - Có thể đóng một vai trò nhất định trong việc làm thay đổi khả năng của tinh trùng để chúng có thể thụ tinh cho noãn bào.
57. Âm hộ là cơ quan sinh dục ngoài của người nữ gồm:
- Mu ; Môi lớn ; Môi bé ; Âm vật ; Tiền đình ; Tầng sinh môn
  - Mu ; Môi lớn ; Môi bé ; Âm vật ; Tiền đình
  - Môi lớn ; Môi bé ; Âm vật ; Tiền đình ; Tầng sinh môn
  - Mu ; Âm vật ; Tiền đình ; Tầng sinh môn

E. Mu ; Môi lớn ; Môi bé ; Âm vật ; Tầng sinh môn

58. Chu kỳ kinh được điều khiển bởi GnRH, hormone này kích thích giải phóng các hormone FSH và LH của ..... (T: thùy trước ; S: thùy sau) tuyến yên. .... (FSH ; LH) kích thích phát triển các nang trứng và khởi đầu cho việc bài tiết các estrogen của các nang trứng. ( FSH ; LH) kích thích cho các nang trứng phát triển thêm, tăng cường bài tiết estrogen, điều khiển quá trình rụng trứng, tạo thành hoàng thể và kích thích nó bài tiết các hormone.

- A. T ; FSH ; LH
- B. S ; FSH ; LH
- C. T ; LH ; FSH
- D. S ; LH ; FSH
- E. T ; FSH ; FSH

59. Estrogen được bài tiết từ các tế bào nang trứng không có chức năng nào dưới đây:

- A. Thúc đẩy sự phát triển và duy trì các cấu trúc của cơ quan sinh dục nữ, các đặc điểm sinh dục phụ và vú
- B. Làm giãn tử cung bằng cách ức chế sự co thắt tạo thuận lợi hơn cho việc làm tổ của trứng.
- C. Giúp kiểm soát cân bằng dịch và điện giải.
- D. Tăng cường sinh tổng hợp protein.
- A. Làm giảm nồng độ cholesterone máu

60. Relaxin được bài tiết bởi

- A. Thể vàng
- B. Bánh nhau
- C. Thùy trước tuyến yên
- D. Nang trứng chín
- E. A và B đúng

61. Nếu một nang trứng không chín trong một chu kỳ buồng trứng thì nó có thể chín trong chu kỳ sau.

Đúng ☐ Sai ☐

62. Hormone LH của thùy trước tuyến yên kích thích nang trứng bào tiết estrogen

Đúng ☐ Sai ☐

63. Quá trình sinh trứng bắt đầu từ tuổi dậy thì và kéo dài cho tới tận khi chết

Đúng ☐ Sai ☐

64. Sự tăng vọt của hormone LH là dấu hiệu chính xác báo hiệu cho hiện tượng rụng trứng

Đúng ☐ Sai ☐

65. Phụ nữ trước tuổi mãn kinh có nguy cơ mắc bệnh mạch vành cao hơn nam giới

Đúng ☐ Sai ☐

66. Trong suốt thời kỳ sinh sản của người nữ sẽ chỉ có khoảng 400 noãn sẽ chín và rụng

Đúng ☐ Sai ☐

67. Khi rụng trứng một noãn bào cấp II cùng với thể cực thứ nhất và lớp vòng tia được giải phóng vào khung chậu và được đón vào vòi Fallop. Nếu không được thụ tinh, noãn bào sẽ tiếp tục hoàn tất quá trình phân bào II của giảm phân để tạo thành 2 tế bào mang bộ NST đơn bội có kích thước không đều.

Đúng ☐ Sai ☐

68. Lớp nội mạc được chia làm hai lớp: lớp chức năng, nằm ở phía khoang tử cung, sẽ bong ra khi hành kinh và lớp nền, nằm dưới lớp chức năng, sẽ giúp lớp này hồi phục sau mỗi lần hành kinh.

Đúng ☐ Sai ☐

69. Estrogen được bài tiết chủ yếu bởi thể vàng, chuẩn bị nội mạc tử cung cho trứng đã thụ tinh làm tổ và chuẩn bị tuyến vú cho việc tổng hợp và bài tiết sữa.

Đúng ☐ Sai ☐

70. Inhibin do các tế bào hạt của các nang trứng đang phát triển và thể vàng bài tiết. Có tác dụng kích thích bài tiết FSH và cả LH nhưng yếu hơn.

Đúng ☐ Sai ☐

71. Vị trí bài tiết chính của các hormone: (1) Estrogen; (2) Progesterone

72. Vai trò của Estrogen ở tuổi dậy thì ?

73. Các yếu tố tham gia vào quá trình rụng trứng trong mỗi chu kỳ kinh

74. So sánh quá trình sinh tinh và quá trình sinh trứng ?

75. Một chu kỳ kinh được tính như thế nào và được chia làm bao nhiêu giai đoạn ?

76. Cơ chế rụng trứng trong mỗi chu kỳ kinh ?
77. Mô tả một số biểu hiện ở phụ nữ trong thời kỳ tiền mãn kinh ?
78. Những biến đổi về nội tiết tố sinh dục trong thời kỳ tiền mãn kinh ?
79. Trong giai đoạn hành kinh những biến đổi ở tử cung diễn ra như thế nào ?
80. Tại sao dịch âm đạo có thể ngăn cản sự phát triển của vi khuẩn ?

## SINH LÝ MANG THAI

81. Mô tả nào dưới đây là không đúng:
- A. Khi phôi nang (blastocyst) làm tổ trong nội mạc tử cung, tổ chức và mạch máu của nội mạc tử cung bị phá vỡ tại nơi nó làm tổ làm hình thành những khoang nhỏ chứa đầy máu mẹ trong nội mạc tử cung.
  - B. Phôi trong quá trình phát triển sẽ hình thành các nhung mao (villi) ăn vào các khoang chứa đầy máu mẹ trong nội mạc tử cung.
  - C. Trong những tuần lễ đầu tiên sau khi làm tổ, các nhung mao này là những cột tế bào có các mao mạch qua đó diễn ra sự trao đổi chất dinh dưỡng giữa tử mẹ sang thai và chất cặn bã từ thai qua mẹ.
  - D. Hệ thống mạch máu của dây rốn và bánh nhau được thiết lập một cách hoàn chỉnh trong vòng 2 tuần sau khi làm tổ.
  - E. Bánh nhau được cung cấp máu từ hai hệ thống, một bên là các mạch máu của thai nhi còn bên kia là từ các mạch máu của mẹ.
82. Mô tả nào dưới đây về bánh nhau là không đúng:
- A. Bánh nhau được cung cấp máu từ hai hệ thống, một bên là các mạch máu của thai nhi còn bên kia là từ các mạch máu của mẹ
  - B. Hai hệ thống mạch máu phía mẹ và phía thai của bánh nhau hòa lẫn vào nhau. Bánh nhau không ngăn cách về mặt giải phẫu hai hệ thống tuần hoàn này.
  - C. Máu từ mẹ sẽ đến bánh nhau qua động mạch tử cung và trở về qua tĩnh mạch tử cung. Máu từ thai sẽ đến bánh nhau qua động mạch rốn và đi ra qua tĩnh mạch rốn.
  - D. Bên phía thai của bánh nhau trơn nhẵn, nhiều mạch máu với các lớp màng bọc quanh các động tĩnh mạch của thai nhi.
  - E. Bên phía mẹ của bánh nhau phân ra thành những thùy dày, phân bố nhiều mạch máu tạo nên một bề mặt tiếp xúc lớn cho sự trao đổi vật chất giữa hai hệ thống cung cấp máu của mẹ và thai.
83. Máu của thai nhi mang ..... (I: ít ; N: nhiều) oxygen hơn máu mẹ do nồng độ

hemoglobin trong máu thai nhi cao ..... (50% ; 25%) lần hơn so với máu mẹ. Hemoglobin của thai nhi có thể mang lượng oxygen .....( C: cao ; T: thấp) từ 20 đến 30% lần hơn so với máu mẹ.

- A. N ; 50% ; C
- B. N ; 25% ; C
- C. I ; 50% ; T
- D. I ; 50% ; C
- E. I ; 25% ; T

84. Tại bánh nhau một số chất cần thiết cho thai nhi như glucose, Natri, Kali và Clo được lấy từ máu mẹ qua con đường ..... (B: các "bơm" ; K: hiện tượng khuếch tán; H : hiện tượng thẩm thấu). Một số các chất khác như các protein, calcium và sắt được vận chuyển ..... (C: chủ động ; T: thụ động) qua màng tế bào.

- A. K ; C
- B. B ; C
- C. H ; C
- D. B ; T
- E. H ; T

85. Thai đòi hỏi phải được cung cấp một lượng rất lớn các loại protein khác nhau để tham gia vào việc hình thành các tổ chức của thai nhi. Các protein này có nguồn gốc từ:

- A. Được vận chuyển từ máu mẹ sang cho thai qua bánh nhau
- B. Do bánh nhau trích chiết các acid amin và các enzyme từ máu mẹ để tổng hợp bổ sung thêm các protein.
- C. Được vận chuyển từ máu mẹ sang cho thai qua bánh nhau và do bánh nhau trích chiết các acid amin và các enzyme từ máu mẹ để tổng hợp bổ sung thêm các protein.
- D. Do bánh nhau trích chiết các acid amin và sử dụng các enzyme của thai để tổng hợp bổ sung thêm các protein.
- E. Do các tổ chức của thai nhi tự tổng hợp

86. Mô tả nào dưới đây là không đúng về vai trò của bánh nhau trong quá trình trao đổi vật chất giữa mẹ và thai nhi:

- A. Oxygen khuếch tán từ máu mẹ vào bánh nhau và được máu của thai nhi trong bánh nhau lấy mang tới cho thai thông qua dây rốn. Dioxide Carbon hình thành từ trong tổ chức của thai nhi sẽ qua dây rốn để được đưa tới bánh nhau và từ đó khuếch tán qua máu mẹ.
- B. Một số chất cần thiết cho thai nhi như glucose, Natri, Kali và Clo được lấy từ máu mẹ qua con đường khuếch tán. Một số các chất khác như các protein,

- calcium và sắt được vận chuyển chủ động qua màng tế bào.
- C. Protein cung cấp cho sự phát triển của thai được vận chuyển từ máu mẹ sang cho thai qua bánh nhau hoặc do bánh nhau trích chiết các acid amin và các enzyme từ máu mẹ để tổng hợp. Các chất bài tiết từ thai nhi gồm urea, acid uric và các nitrogen không phải protein sẽ từ máu thai khuếch tán qua bánh nhau vào máu mẹ và được bài xuất khỏi cơ thể mẹ.
- D. Qua bánh nhau các loại được phẩm khác nhau và các chất độc hại có thể ảnh hưởng tới thai nhi.
- E. Bánh nhau cung cấp cho thai nhi các kháng thể có nguồn gốc từ mẹ. Các kháng thể này được hình thành trong cơ thể mẹ do tiếp xúc với các loại kháng nguyên khác nhau và đi qua bánh nhau bằng con đường khuếch tán.
87. Phôi và phần tổ chức bánh nhau xuất phát từ phôi được coi như là lạ về mặt miễn dịch đối với cơ thể mẹ do đó về mặt lý thuyết chúng sẽ kích thích hệ miễn dịch của cơ thể mẹ sản xuất kháng thể để đào thải. Tuy nhiên trong thực tế điều này đã không xảy ra do:
- A. Trong giai đoạn sớm của quá trình phát triển, phôi nang không có tính chất kháng nguyên do đó không kích thích tạo kháng thể.
- B. Trong giai đoạn sau bánh nhau bài tiết nhiều loại hormone, như hCG, có khả năng ức chế các tế bào lympho.
- C. Phôi được ngăn cách khỏi cơ thể mẹ bởi hệ thống các màng bọc quanh nó và hệ tuần hoàn của mẹ không bị trộn lẫn với hệ tuần hoàn của thai nhi.
- D. A và C đúng
- E. A, B và C đều đúng
88. Trong quá trình mang thai bánh nhau bài tiết hormone:
- A. Human chorionic gonadotropin (hCG), estrogen, progesterone, relaxin và human chorionic somatomammotropin (hCS).
- B. Human chorionic gonadotropin (hCG) và human chorionic somatomammotropin (hCS).
- C. Human chorionic gonadotropin (hCG) và human chorionic somatomammotropin (hCS).
- D. Human chorionic gonadotropin (hCG), human chorionic somatomammotropin (hCS) và relaxin.
- E. Human chorionic gonadotropin (hCG), estrogen và human chorionic somatomammotropin (hCS).
89. Trong không xảy ra hiện tượng rụng trứng và hành kinh do:
- A. Nồng độ estrogen cao trong máu mẹ đã ức chế sự bài tiết GnRH của vùng dưới đồi và do đó ức chế giải phóng LH và FSH của tuyến yên, nồng độ thấp

- của LH và FSH sẽ ngăn cản hiện tượng nang trứng phát triển.
- B. Nồng độ estrogen và progesterone cao trong máu mẹ đã ức chế sự bài tiết GnRH của vùng dưới đồi và do đó ức chế giải phóng LH và FSH của tuyến yên, nồng độ thấp của LH và FSH sẽ ngăn cản hiện tượng nang trứng phát triển.
- C. Nồng độ progesterone cao trong máu mẹ đã ức chế sự bài tiết GnRH của vùng dưới đồi và do đó ức chế giải phóng LH và FSH của tuyến yên, nồng độ thấp của LH và FSH sẽ ngăn cản hiện tượng nang trứng phát triển.
- D. Nồng độ estrogen và progesterone cao trong máu mẹ đã ức chế giải phóng LH và FSH của tuyến yên, nồng độ thấp của LH và FSH sẽ ngăn cản hiện tượng nang trứng phát triển.
- E. Nồng độ estrogen và progesterone cao trong máu mẹ đã kích thích sự bài tiết GnRH của vùng dưới đồi và do đó ức chế giải phóng LH và FSH của tuyến yên, nồng độ thấp của LH và FSH sẽ ngăn cản hiện tượng nang trứng phát triển.
90. Trong ..... (H: 2 tháng đầu ; S: 6 tháng đầu) của thai kỳ, thể vàng bài tiết relaxin dưới tác dụng kích thích của ..... (LH ; hCG). Trong giai đoạn sau của thai kỳ, relaxin sẽ do ..... ( T: nang trứng bài tiết ; N: bánh nhau) bài tiết. Relaxin có tác dụng làm giãn các dây chằng của khung chậu để chuẩn bị cho cuộc và cùng với ..... ( E: estrogen ; P: progesteron) ức chế sự co bóp của tử cung trong thai kỳ.
- A. S ; LH ; T ; E
- B. H ; hCG ; N ; E
- C. S ; hCG ; T ; P
- D. H ; hCG ; N ; P
- E. S ; LH ; N ; P
91. hCG là một ..... (L: glycolipid ; P: glycoprotein) có cấu trúc tương tự ..... ( LH ; FSH ), một hormone của thùy trước tuyến yên. Dưới tác dụng của nó ..... (N: nang trứng ; V: thể vàng) ở phụ nữ đang mang thai sẽ tăng cường bài tiết estrogen và progesterone. Từ tháng ..... (2: thứ hai ; 6: thứ 6) của thai kỳ bánh nhau bắt đầu có khả năng sản xuất estrogen và progesterone.
- A. L ; FSH ; N ; 6
- B. P ; LH ; V ; 6
- C. L ; FSH ; N ; 2
- D. P ; FSH ; V ; 2
- E. P ; LH ; V ; 2
92. Đặc điểm nào dưới đây của hCG là không đúng



- A. Dưới tác dụng của nó thể vàng ở phụ nữ đang mang thai sẽ vẫn tiếp tục hoạt động, gia tăng kích thích và tăng cường bài tiết estrogen và progesterone
- B. hCG cũng được cho là có khả năng kích thích tuyến thượng thận của thai nhi tổng hợp các hormone steroid
- C. Do được tổng hợp rất sớm nên được sử dụng như một điểm chỉ để chẩn đoán sớm mang thai
- D. Là một glycolipid có cấu trúc tương tự LH, một hormone của thùy trước tuyến yên.
- E. Ở thai nam, hCG kích thích tinh hoàn tổng hợp và bài tiết testosterone dẫn đến sự hình thành các biểu hiện đặc trưng cho giới ở thai nam và ảnh hưởng đến sự di chuyển của tinh hoàn từ ổ bụng đi xuống bìu.
93. Bánh nhau bắt đầu bài tiết progesterone vào tuần lễ thứ ..... (8 ; 6 ) của thai kỳ, từ tuần lễ thứ ..... (A: 12 đến 14 ; B: 16 đến 18) lượng progesterone do bánh nhau bài tiết đủ để thay thế cho vai trò của thể vàng trong giai đoạn còn lại của thai kỳ. Lượng progesterone do bánh nhau bài tiết nhiều gấp ..... (5 lần ; 10 lần) lượng progesterone do thể vàng bài tiết trong chu kỳ buồng trứng.
- A. 6 ; A ; 10 lần
- B. 8 ; B ; 5 lần
- C. 6 ; B ; 10 lần
- D. 8 ; A ; 10 lần
- E. 8 ; A ; 5 lần
94. Mô tả nào dưới đây về progesterone là không đúng.
- A. Lượng progesterone do bánh nhau bài tiết nhiều gấp 10 lần lượng progesterone do thể vàng bài tiết trong chu kỳ buồng trứng.
- B. Kích thích sự phát triển nội mạc tử cung và kích thích các tuyến trong nội mạc tử cung bài tiết các chất dinh dưỡng để phục vụ cho sự phát triển của phôi
- C. Ức chế sự co bóp của tử cung qua đó ngăn ngừa hiện tượng sảy thai
- D. Là tiền chất để bánh nhau tổng hợp prostaglandin.
- E. Chuẩn bị cho việc bài xuất sữa của tuyến vú.
95. Trong tháng đầu của thai kỳ, estrogen do thể vàng bài tiết dưới tác động của ..... ( LH ; hCG ), từ tháng thứ ..... (H: hai ; B: ba) hCG sẽ kích thích bánh nhau trực tiếp tổng hợp estrogen. Nồng độ estrogen trong máu mẹ tăng dần cho tới khi sinh và nồng độ này cao gấp ..... (C: hàng chục ; T: hàng trăm) lần so với nồng độ cao nhất của estrogen trong chu kỳ buồng trứng.
- A. hCG ; H ; T
- B. LH ; B ; C
- C. hCG ; H ; C

D. LH ; H ; T

E. LH ; B ; T

96. Mô tả nào dưới đây về hCS là không đúng:

A. Được bánh nhau bài tiết vào khoảng tuần thứ 4 của thai kỳ

B. Sự bài tiết hCS tăng dần trong suốt thai kỳ.

C. Có tác dụng quyết định trong việc thúc đẩy phát triển bào thai và vú.

D. Làm giảm sử dụng glucose ở sản phụ để dành glucose cho sự phát triển của bào thai

E. Làm tăng giải phóng các acid béo tự do từ các kho dự trữ mỡ trong cơ thể để sản phụ sử dụng làm nguồn năng lượng nhằm tiết kiệm các nguồn dinh dưỡng khác như glucose cho bào thai.

97. Trong thai kỳ prolactin được bài tiết bởi:

A. Buồng trứng

B. Thể vàng

C. Tuyến yên

D. Bánh nhau

E. Vùng dưới đồi

98. Những thay đổi nào dưới đây không xảy ra trên sản phụ trong quý I của thai kỳ:

A. Sản phụ cảm thấy mệt mỏi, buồn nôn và nôn.

B. Đi tiểu thường xuyên do tử cung đang lớn đè vào bàng quang

C. Vú lớn và mềm hơn

D. Âm đạo tăng bài tiết.

E. Sản phụ bắt đầu cảm thấy được những thay đổi trong tử cung do thai nhi bắt đầu vận động trong đó.

99. Những thay đổi nào dưới đây không xảy ra trên sản phụ trong quý II của thai kỳ:

A. Sản phụ bắt đầu cảm thấy được những thay đổi trong tử cung do thai nhi bắt đầu vận động trong đó.

B. Dưới tác dụng của estrogen và aldosterone, hầu hết sản phụ bắt đầu lưu giữ nước và có hiện tượng phù ở tay và chân. Tủy xương sản phụ tăng cường sản xuất hồng cầu, hiện tượng này cùng với sự giữ nước đã làm tăng thể tích máu.

C. Cơ tử cung trải qua các cơn co ngắn có tính chu kỳ gọi là cơn co Braxton-Hicks.

D. Nhu cầu dinh dưỡng của thai nhi tăng lên trong thời kỳ này làm tăng cảm giác ngon miệng của sản phụ.

E. Sự phát triển nhanh của bụng cũng làm xuất hiện những vết căng màu tím hoặc hồng trên da của thành bụng. Khi tử cung phát triển nó sẽ chèn ép lên các cơ quan nội tạng khác như dạ dày và ruột gây ra khó tiêu, táo bón và trĩ.

100. Những thay đổi nào dưới đây không xảy ra trên sản phụ trong quý III của thai kỳ:
- A. Trọng lượng của cơ thể đạt tới mức lớn nhất, nhìn chung sản phụ trung bình tăng khoảng từ 9 đến 11 kg.
  - B. Sự gia tăng kích thước của tử cung cũng gây ra đè ép trên bàng quang làm cho sản phụ phải đi tiểu từ 4 đến 5 lần mỗi đêm, gây mất ngủ và mệt mỏi.
  - C. Vú bắt đầu bài tiết một thứ dịch loãng màu vàng gọi là sữa non.
  - D. Sự gia tăng áp lực lên trên các mạch máu chi dưới gây ra vọp bẻ ở chân và sự chèn ép cơ hoành có thể làm sản phụ thở hơi ngắn hơn.
  - E. Cơ tử cung trải qua các cơn co ngắn có tính chu kỳ gọi là cơn co Braxton-Hicks.
101. Khi xảy ra quá trình thụ tinh giữa tinh trùng và trứng, noãn bào đã hoàn tất quá trình giảm phân.
- Đúng ☐ Sai ☐
102. Quá trình thụ tinh xảy ra trong tử cung
- Đúng ☐ Sai ☐
103. Hormone relaxin là hormone chính có tác dụng trên cơ trơn của tử cung để ức chế sự co bóp trong thời gian mang thai
- Đúng ☐ Sai ☐
104. Phát hiện sự có mặt của hormone hCG trong nước tiểu là cơ sở cho việc chẩn đoán có thai
- Đúng ☐ Sai ☐
105. Trong khoảng 10 tuần đầu của thai kỳ, estrogen và progesterone chủ yếu do bánh nhau bài tiết
- Đúng ☐ Sai ☐
106. Thông qua bánh nhau các chất bài tiết từ thai nhi gồm urea, acid uric và các nitrogen không phải protein sẽ từ máu thai khuếch tán đơn giản qua máu mẹ và được bài xuất khỏi cơ thể mẹ.
- Đúng ☐ Sai ☐
107. Rượu, aspirin và các chất hóa học trong thuốc lá cá thể qua nhau vào thai nhi làm ảnh hưởng đến sự phát triển của bào thai.
- Đúng ☐ Sai ☐

108. Qua bánh nhau các loại được phẩm khác nhau và các chất độc hại có thể ảnh hưởng tới thai nhi. Điều này ít nghiêm trọng trong ba tháng đầu của thai kỳ, do thai đang ở trong giai đoạn biệt hóa và ít nhạy cảm.

Đúng ☐ Sai ☐

109. Bánh nhau không phải là nơi duy nhất tổng hợp estrogen trong thai kỳ sau khi thể vàng thoái hóa.

Đúng ☐ Sai ☐

110. Sự bài tiết hormone hCS (human chorionic somatomammotropin) xảy ra vào khoảng tuần thứ 4 của thai kỳ và sự bài tiết này tăng dần trong suốt thai kỳ.

Đúng ☐ Sai ☐

111. Hãy viết tên đầy đủ của hormone hCG, hormone này do cơ quan nào bài tiết ?

112. Các chức năng sinh lý chính của hCG ?

113. Hãy cho biết hai chức năng quan trọng của progesterone trong việc duy trì sự mang thai ?

114. Tại sao kinh nguyệt không xảy ra khi người phụ nữ mang thai ?

115. Bánh nhau bài tiết những loại hormone nào ?

116. Vai trò của relaxin trong thai kỳ ?

117. Tại sao có sự gia tăng bài tiết insulin ở sản phụ trong thai kỳ ?

118. Sự gia tăng aldosterone trong thai kỳ có tác dụng gì đối với sản phụ và thai nhi?

119. Những thay đổi trong quý III của thai kỳ ở sản phụ ?

120. Những thay đổi trong quý I của thai kỳ ở sản phụ ?